**BÀI 8. NGHỀ CHĂN NUÔI Ở VIỆT NAM**

**Môn học: Công nghệ – Lớp 7**

**Thời lượng: 1 tiết**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**: Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi.

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một sổ ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.

- Nhận thúc được sở thích, sự phù hợp cùa bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi.

- Có ý thức bảo vệ môi trường chăn nuôi.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để hiểu thêm về chăn nuôi.

**2.2. Năng lực riêng:**

- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi.

- Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến và các loại vật nuôi đặc trưng của một sổ vùng miên ờ nước ta.

- Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu về chăn nuôi và định hướng nghề nghiệp chăn nuôi.

- Có trách nhiệm, chủ động nhận, thực hiện nhiệm vụ

- Trung thực, cẩn thận ghi chép, có trách nhiệm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

SGK, SGV, SBT.

Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

SGK, SBT, dụng cụ học tập

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động** (Xác định vấn đề học tập)

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức chơi trò vhoiw Ai nhanh hơn?

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Ai nhanh hơn?  Câu hỏi: Kể tên các vật nuôi mà em biết  Các vật nuôi đó có vai trò như thế nào đối với con người và nền kinh tế?  **\*Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:  - Cung cấp thực phẩm - Cung cấp phân bón hữu cơ trong trồng trọt. - Cung cấp nguồn nguyên liệu cho xuất khẩu và chế biến. - Cung cấp sức kéo. - Làm cảnh, canh giữ nhà.  **\*Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV gọi ngẫu nhiên 1 học sinh trả lời, các em khác bổ sung (nếu có)  **\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Giáo viên dẫn dắt vào bài mới  **Bài 8. Nghề chăn nuôi ở Việt Nam**  ->Giáo viên nêu mục tiêu bài học: | **-** Trâu, bò, lợn, gà, dê, cá, tôm, chó, mèo, chim, ngựa, cừu  **Bài 8. Nghề chăn nuôi ở Việt Nam** |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu**

- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi.

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một sổ ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.

- Nhận thúc được sở thích, sự phù hợp cùa bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi.

- Có ý thức bào vệ môi trường chăn nuôi.

**b) Nội dung:**

- Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau:

H1. Quan sát Hình 8.1 và nêu lợi ích của ngành chăn nuôi trong đời sống và sản xuất.

H2. Quan sát Hình 8.2 và cho biết một số biện pháp chăn nuôi hiện đại. Mục đích các biện pháp đó là gì?

H3. Quan sát Hình 8. 3 em hãy kể tên các nghề chăn nuôi trong từng hình. Và công việc cơ bản của nghề chăn nuôi là gì?

H4. Quan sát Hình 8.4 Em thấy bản thân mình có phù hợp với các nghề trong lĩnh vực chăn nuôi không? Vì sao?

- HS hoạt động nhóm thảo luận, ghi kết quả vào bảng nhóm:

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d)** **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1****. Vai trò, triển vọng của chăn nuôi trong nền kinh tế Việt Nam** | |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS quan sát  quan sát Hình 8.1 và nêu một số vai trò của chăn nuôi.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi:  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  **\*Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức | **1.1. Vai trò của chăn nuôi**  + Chăn nuôi cung cấp nguồn thực phẩm cho con người, nguyên liệu cho xuất khẩu và cung cấp nguồn phân bón hữu cơ quan trọng cho trồng trọt,... |
| **\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - NV 1. GV hướng dẫn HS quan sát Hình hình 8.2, thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:  Cho biết một số biện pháp chăn nuôi hiện đại. Mục đích các biện pháp đó là gì?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  **\* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức | **1.2. Triển vọng của ngành chăn nuôi**  + Hiện nay, chăn nuôi đang hướng tới phát triển theo hướng trang trại, công nghiệp hóa hiện đại hóa, chăn nuôi hữu cơ nhằm nâng cao chất lượng và sản lượng |
| **Hoạt động 2. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi** | |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận:  - NV 1. Đọc nội dung mục 2.1 kết hợp vói quan sát Hình 8.3, hãy kể tên những nghề chăn nuôi trong hình  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  **\* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức | **2.1. Đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi**  - Nghề chăn nuôi trâu, bò  - Nghề chăn nuôi lợn.  - Nghề chăn nuôi gia cầm.  -> Lao động chăn nuôi: lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động chăn nuôi để nhân giống, chăm sóc, xử lý chất thải… |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận:  + Quan sát hình 8.4, cho biết những người làm trong lĩnh vực chăn nuôi cần đạt những yêu cầu gì?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  **\* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức | **Hoạt động 2.2.** **Yêu cầu đối với người lao động trong chăn nuôi**  - Kiến thức về kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.  - Có kĩ năng vận hành máy móc, thiết bị chăn nuôi  - Có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, yêu động vật |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

**b) Nội dung:**HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó thảo luận nhóm 2 làm các bài tập 1, 2, 3.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. | **Đáp án:**  Bài 1: a. Da  b. Sừng  c. Lông  Bài 2. a. Chăn nuôi công nghiệp  b. Trang trại  c. Dùng ứng dụng trên điện thoại thông minh để quản lí vật nuôi  Bài 3. a. Chăn nuôi dê: nghiên cứu về giống dê, cách chọn dê giống, kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc và trị bệnh cho dê.  b. Chăn nuôi thỏ: nghiên cứu về giống thỏ, kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc và trị bệnh cho thỏ.  c. Nghề chế biến sản phẩm từ chăn nuôi : Ngoài việc chăn nuôi thì ta cần phải tìm hiểu xem con vật đang chăn nuôi còn có thể chế biến thành các sản phẩm nào nữa không |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:**

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c)****Sản phẩm:**

- HS vận dụng được vào thực tế để biết được những nhược điểm của chăn nuôi ở gia đình và địa phương và từ đó đưa ra được biện pháp khắc phục.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân  Quan sát hoạt động chăn nuôi ở gia đinh và địa phương em, tìm ra những hoạt động chưa hợp lí và đề xuất các biện pháp khắc phục đề bảo vệ môi trường.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 1 đến 2 HS lần lượt trình bày bài làm của mình vào tiết học sau.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. |  |